**LỊCH BÁO GIẢNG**

**TUẦN 17:** Từ: 25.12 – 29.12.2023

**Cách ngôn: Bầu ơi thương lấy bí cùng**

**Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** | Sáng | HĐTNTiếng ViệtKhoa họcToán | SH dưới cờ: Kỉ niệm gia đìnhĐọc: Nếu chúng mình có phép lạĐộng vật cần gì để sống? (t3)Luyện tập |
| Chiều | LS-ĐLKhoa họcTiếng Việt  | Thiên nhiên vùng duyên hải miền TrungChăm sóc cây trồng, vật nuôi (t1)LTVC: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ |
| **Ba** | Sáng | ToánGD KNSĐạo đứcHĐTN | Luyện tậpKhoan dung với bạn bèĐánh giá cuối HKIHĐGD theo chủ đề: Gắn kết yêu thương |
| **Tư** | Sáng | Toán Tiếng Việt | Luyện tậpViết: Tìm hiểu cách viết thư |
| **Năm** | Sáng | ToánTiếng ViệtTiếng Việt | Luyện tậpĐọc: Anh BaĐọc: Anh Ba |
| Chiều | LS – ĐLĐọc TVTiếng Việt | Thiên nhiên vùng duyên hải miền Trung (t2)Cùng đọcViết: Viết thư |
| **Sáu** | Chiều | ToánTiếng ViệtHĐTT | Luyện tậpĐọc mở rộngSHL: Sinh hoạt theo chủ đề: Ngày cuối tuần yêu thương |

*Thứ hai ngày 25 tháng 12 năm 2023*

**Tiếng Việt: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Nếu chúng mình có phép lạ.*

- Nhận biết được ước mơ của bạn nhỏ khi “có phép lạ”. Hiểu được những mong ước của tác giả về thế giới thông qua bài thơ.

- Biết đọc diễn cảm những từ ngữ thể hiện cảm xúc, ước mơ của bạn nhỏ.

- Nhận biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tình từ.

- Biết sử dụng danh từ,động từ, tính từ đúng ngữ cảnh.

- Nhận biết cấu trúc, nội dung của một bức thư.

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm trong khi viết thư.

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết và mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh ( Tranh trong SGK)- Yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Nếu có một phép lạ, em muốn dùng phép lạ đó để làm gì? | - Quan sát, lắng nghe. |
| - Gọi HS chia sẻ. | - Chia sẻ |
| - Giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Khám phá:***a. Luyện đọc:*- Gọi HS đọc mẫu toàn bài.+ Bài chia làm mấy đoạn?- Yêu cầu HS đọc nối tiếp.- Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.- Hướng dẫn HS đọc: + Nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc, mơ ước của bạn nhỏ. Đặc biệt là câu đầu mỗi khổ thơ được lặp lại nhiều lần. | - Đọc*+ Bài chia làm 4 đoạn, mỗi khổ là 1 đoạn (Đoạn 4 gồm 2 khổ cuối)*- Đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó (phép lạ, nảy mầm, ngọt lành, người lớn,...) - Lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo nhóm 4.- Yêu cầu 1 đến 2 cặp đọc trước lớp. HS khác nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS. | - Luyện đọc- Đọc. HS khác nhận xét bạn đọc.- Lắng nghe. |
| *b. Tìm hiểu bài:*+ *Nếu có phép lạ, các bạn nhỏ ước những điều gì?* | - Trả lời  |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: Theo em, hai điều ước “không còn mùa đông” và “trái bom hóa thành trái ngon” có ý nghĩa gì? | - Thảo luận, chia sẻ |
| - Yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao? | - Trả lời. |
| + *Việc lặp lại hai lần câu thơ “Nếu chúng mình có phép lạ trong bài tjow nói lên điều gì?* | - Trả lời |
| - Yêu cầu HS từ câu hỏi trên cho biết bài thơ muốn nói với em điều gì? | - Trả lời.  |
| - Kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập:**  |  |
| - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - Lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - Thực hiện |
| - Cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng:** |  |
| - Hỏi: Ước mơ của em sau này là gì?  | - Trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
|  |  |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:****-** Hỏi: Danh từ là gì? Động từ là gì? Tính từ là gì? Lấy ví dụ minh họa- Nhận xét, tuyên dương.- Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập:****Bài 1:**- Gọi HS đọc yêu cầu.+ Bài yêu cầu làm gì? | - Đọc+ Trả lời (*Tìm các từ không cùng nhóm với các từ cùng loại)* |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, hoàn thành bài tập. | - Thảo luận và thống nhất đáp án |
| - Mời HS đại diện nhóm phát biểu | - Trả lời+ Nhóm danh từ: Từ không cùng loại là “biến” (Vì là động từ)+ Nhóm động từ: Từ không cùng loại là “quả” (Vì là danh từ)+ Nhóm tính từ: Từ không cùng loại là “bom” (Vì là danh từ) |
| - Cùng HS nhận xét, kết luận.**Bài 2:**- Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Nêu |
| - Yêu cầu HS đọc lại hai đoạn văn 1 lần | - Đọc lại đoạn văn. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn trả lời câu hỏi- Nhận xét, tuyên dương HS. | - Trả lời ( *Từ thay thế cho bông hoa lần lượt là đông đúc, sung túc, quây quần ở đoạn a. Từ trú mưa, tạnh, chảy ở đoạn b)*- Lắng nghe |
| **Bài 3:**- Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - Đọc |
| - Cho HS phát biểu về chủ đề mình chọn để viết đoạn văn có sử dụng các từ trong SGK.- Yêu cầu HS viết bài vào vở. | - Chia sẻ- Viết đoạn văn vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc đoạn văn và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - Thực hiện  |
| - Tuyên dương HS có đoạn văn hay, sáng tạo. |  |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Yêu cầu HS đặt 1 câu có sử dụng một tính từ hoặc động từ ở bài tập 2 | - 2-3HS trả lời |
| - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS | - Lắng nghe. |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động:**+ Hỏi: Những bức thư thường dùng để làm gì? Bây giờ người ta có còn cần phải viết thư không?- Nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập:****Bài 1:**- Cho 1-2HS đọc bức thư đã cho và yêu cầu bài tập ở bên dưới.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi của bài tập.- Yêu cầu 1-2 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét.- Nhận xét, đưa ra kết luận. | - Đọc.- Thảo luận, trả lời.- Chia sẻ.a. Bức thư của Linh gửi cho Phương. Dựa vào lời chào ở đâu và cuối bức thư.b. Bức thư gồm 3 phần:+ Phần mở đầu gồm: Thời gian, địa điểm, lời chào.+ Phần nội dung: Hỏi thăm bạn Việt Phương, kể về chuyến đi chơi công viên Thủ Lệ của gia đình mình, ước mơ và cách bạn sẽ làm để thực hiện ước mơ của mình.+ Phần kết thúc: hỏi về ước mơ của bạn, chúc và chào cuối thư.- Lắng nghe. |
| + Hỏi: Một bức thư có cấu trúc mấy phần?- Rút ra ghi nhớ.**Bài 2**- Cho 1HS đọc yêu cầu đề bài và gợi ý SGK.- Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 nội dung bức thư.- Yêu cầu 2-3 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.- Động viên, khen ngợi HS có ý sáng tạo, lời hỏi thăm tình cảm, chân thành tới người nhận thư.- Dặn dò HS ghi lại những ý mình đã nói trong tiết học để tiết sau thực hành viết. | - Trả lời.- 1-2HS đọc lại ghi nhớ.- Đọc yêu cầu bài và gợi ý SGK- Thảo luận, trao đổi thông tin.- Chia sẻ.- Lắng nghe.- Tự ghi chép. |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Yêu cầu HS viết 3-4 về tình cảm của em với người thân hoặc bạn bè. | - Lắng nghe, thực hiện |
| - Yêu cầu 1-2HS trình bày.- Nhận xét, tuyên dương HS. | - Trình bày- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học: ĐỘNG VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG? (Tiết 3)**

*( Đã soạn ở Tuần 16, thứ Hai ngày 18 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở Tuần 16, thứ sáu ngày 22 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Lịch sử và địa lí: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ vị trí địa lý và một số ưu điểm danh tiêu biểu (ví dụ: dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng,…) của vùng Duyên hải miền Trung.

- Quan sát lược đồ và bản đồ tranh ảnh, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên (ví dụ: địa hình, khí hậu, sông ngòi,…) của vùng duyên hải miền Trung.

- Nêu được một số tác động của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và hoạt động sản xuất trong vùng.

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp phòng, chống thiên tai ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Thể hiện được thái độ cảm thông và sẵn sàng có hành động chia sẻ với người dân gặp thiên tai.

**2. Năng lực:**

- Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của môn Lịch sử và địa lí.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Chia sẻ một số câu thơ câu hát về dãy Trường Sơn . Giáo viên gọi lần lượt học sinh chia sẻ những câu thơ và câu hát mà học sinh biết về dãy Trường Sơn với quy tắc người sau không được trùng đáp án với người trước.- Tổng kết lại và dẫn dắt học sinh và nội dung bài về thiên nhiên của vùng Duyên hải miền Trung.**2. Khám phá***:***Hoạt động: Vị trí địa lý**- Yêu cầu học sinh quan sát hình 2 đọc nội đọc thông tin trong mục 1 và trả lời các câu hỏi sau:+ Xác định vị trí của vùng Duyên hải miền Trung trên lược đồ.+ Đọc tên các vùng, quốc gia tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung. - Tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, sau đó giáo viên gọi 2 đến 3 học sinh lên thực hiện nhiệm vụ. Các học sinh khác thực hiện và bổ sung nếu có.- Nhận biết và nhận xét và chuẩn kiến thức cho học sinh.- Thông qua, quá trình học sinh làm việc và trả lời câu hỏi, giáo viên giúp học sinh hoàn thiện kỹ năng khai thác lược đồ và thông tin. Giáo viên cũng cần lưu ý cho học sinh: *Vùng duyên hải miền Trung có vị trí là cầu nối giữa các vùng lãnh thổ phía bắc và phía nam của nước ta ngoài lãnh. Ngoài phần lãnh thổ đất liền, vùng còn có phần biển rộng lớn với rất nhiều đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các đảo và quần đảo có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ và khẳng định chủ quyền lãnh thổ trên biển của nước ta.***3. Vận dụng**- Đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được các khu vực tiếp giáp với vùng Duyên hải miền Trung. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.+ Mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.+ Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Chia sẻ theo ý kiến cá nhân- Lắng nghe.- Quan sát đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.- Trình bày:Vùng duyên hải miền Trung tiếp giáp với các quốc gia: Lào, Campuchia; tiếp giáp các vùng: trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ.- Lắng nghe, ghi nhớ.- Lắng nghe luật trò chơi.+ Các tổ lần lượt tham gia chơi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:**- Tổ chức trò chơi Cứu lấy biển xanh**2. Khám phá***:***Hoạt động:Đặc điểm thiên nhiên****A, Tìm hiểu về địa hình**- Yêu cầu học sinh quan sát hình 2, đọc thông tin mục 2a, để thực hiện các nhiệm vụ sau:+ Xác định trên lược đồ dãy núi Trường Sơn, dãy núi Bạch mã,đèo Hải Vân, vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.+ Nêu đặc điểm của đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung.- Trước khi học sinh thực hiện nhiệm vụ, giáo viên sử dụng phương pháp đàm thoại để học sinh biết thêm về các đối tượng cần xác định trên lược đồ.- Tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi. Sau thời gian làm việc, giáo viên gọi học sinh lên thực hiện nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ 2, giáo viên cần dẫn dắt, gợi ý để học sinh nêu được đặc điểm đồng bằng ở vùng Duyên hải miền Trung là nhỏ và hẹp.- Hướng dẫn cho học sinh khai thác lược đồ để thấy được sự khác biệt của địa hình từ Tây sang Đông thông qua thang phân tầng độ cao trên lược đồ. Sau đó, giáo viên chốt kiến thức trọng tâm của mục.- Giải thích cung cấp thêm cho học sinh các hình ảnh, video về cồn cát, đầm phá ở vùng Duyên hải miền Trung. Tổ chức cho học sinh đọc thông tin mục: Em có biết và quan sát hình 3 để học sinh có thêm kiến thức về đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.**B,Tìm hiểu về khí hậu** - Yêu cầu học sinh đọc thông tin mục 2b, làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: *Cho biết những nét chính về khí hậu của vùng Duyên hải miền Trung.* - Hướng dẫn cho học sinh khai thác thông tin, có thể cho học sinh ghi ra giấy các từ khóa. Sau đó, giáo viên gọi 2 đến 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung. - Nhận xét đánh giá và chuẩn kiến thức.- Cho học sinh tìm hiểu mục *Em có biết* về dãy Bạch Mã - bức tường tự nhiên chắn gió hôm mùa Đông Bắc. Giáo viên cần giải thích thêm gió mùa Đông Bắc trong quá trình di chuyển từ Bắc xuống Nam bị suy yếu dần đến dãy Bạch Mã hầu như bị chặn lại. Vì vậy có sự khác biệt về khí hậu giữa phía bắc và phía nam dãy Bạch Mã, phía bắc dãy Bạch Mã khí hậu có hai mùa: mùa hạ và mùa đông, phía Nam dãy Bạch Mã khí hậu phân hóa thành hai mùa mùa mưa và mùa khô.**C, Tìm hiểu về sông ngòi**- Yêu cầu học sinh quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 2c, để thực hiện các nhiệm vụ sau:+ Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông ở vùng Duyên hải miền Trung + Nêu những đặc điểm chính của sông ngòi ở vùng Duyên hải miền Trung.- Tổ chức cho học sinh làm việc theo cặp đôi, trong quá trình thực hiện giáo viên cần hướng dẫn và điều chỉnh kỹ năng khai thác lược đồ để học sinh hoàn thành nhiệm vụ.**3. Vận dụng**- Dựa vào yêu cầu trong sách giáo khoa, giáo viên hướng dẫn cho học sinh thực hiện theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một đối tượng: Địa hình – Khí hậu – Sông ngòi để thể hiện có thể đề nghị sự hỗ trợ của người thân.- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Tham gia chơi- Quan sát và thực hiện nhiệm vụ- Lắng nghe, ghi nhớ.- Thực hiện làm việc theo nhóm và trả lời các câu hỏi- 1 - 2 đến 3 học sinh trả lời nhiệm vụ, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung- Khai thác lược đồ - Lắng nghe, ghi nhớ.- Đọc thông tin và thực hiện làm việc theo nhóm.- 2 – 3 cặp học sinh trình bày những nét chính của khí hậu vùng Duyên hải miền Trung, các cặp học sinh khác nhận xét và bổ sung. - Lắng nghe, ghi nhớ- Đọc mục Em có biết- Quan sát và thực hiện nhiệm vụ.- Làm việc và trình bày kết quả*+ Vùng có nhiều sông, phần lớn là sông ngắn và dốc**+ Mùa mưa thường có lũ lụt, lũ quét; mùa khô có tình trạng thiếu nước.*- Lắng nghe thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Khoa học**

**CHĂM SÓC CÂY TRỒNG VÀ VẬT NUÔI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng**:

– Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật và động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

–Đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng và vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

– Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng hoặc vật nuôi ở nhà.

**2. Năng lực:**

 - Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học.

Dụng cụ chiếu tranh, ảnh lên màn ảnh (nếu có).

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:****-** Cho cả lớp hát bài: Vườn cây cây của ba.- Hỏi:+ Trong bài hát có nhắc đến những cây nào? Nhà em trồng những gì? Hàng ngày em chăm sóc nó ra sao?+ Ngoài cây trồng, nhà có nuôi con gì không?Em chăm sóc nó thế nào?- Giới thiệu- ghi bài**2. Khám phá:****Hoạt động 1. Chăm sóc cây trồng*****Các việc làm chăm sóc cây trồng***- Yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK.- Yêu cầu HS nêu tên từng hoạt động chăm sóc cây trồng của các bạn nhỏ trong hình và cho biết hoạt động đó đáp ứng nhu cầu sống nào của cây.– Cho HS thảo luận nhóm 4: Hãy kể một số việc làm chăm sóc cây trồng mà em đã thực hiện, hoạt động đã được thực hiện như thế nào ?– Nhận xét, chốt ý.***b) Tìm hiểu về nhu cầu sống của cây trồng***.– Yêu cầu HS quan sát hình 2, đọc thông tin rồi thảo luận cặp đôi trả lời 2 câu hỏi. – Yêu cầu HS đọc mục "Em có biết?" – Yêu cầu các nhóm lấy ví dụ về cây trồng cần nhiều nước, ít nước, cây thích hợp ở nơi bóng râm, cây cần nhiều nắng....và đề xuất một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng đã lấy ví dụ. Giải thích vì sao cần làm việc đó.**Hoạt động 2. Chăm sóc vật nuôi**- Yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK .- Hoạt động nhóm đôi: Nêu các công việc chăm sóc vật nuôi trong hình.- Gọi đại diện một hai HS trả lời.- Cả lớp lắng nghe nhận xét và bổ sung. - Chốt câu trả lời.- Yêu cầu HS đọc phần (?)- Gợi ý cho HS thảo luận nhóm 4 nhiệm vụ mục hỏi (?).- Yêu cầu HS trình bày trước lớp.- Nhận xét và chốt ý.**3. Vận dụng**- Để chăm sóc cây trồng và vật nuôi ta phải làm như thế nào? Nêu 1 VD thực tế.- Nhận xét tiết học.- Dặn dò chuẩn bị tiết sau. | - Hát .**-** Trả lời.- Lắng nghe, ghi bài.- Quan sát hình, trả lời câu hỏi.Hình 1a: tưới cây => nhu cầu nước;1b: bón phân => nhu cầu chất khoáng 1c: xới đất => nhu cầu khí1d: đưa cây ra nắng => nhu cầu ánh sáng.- Một số đại diện HS trả lời, cả lớp lắng nghe và bổ sung- Làm việc cả nhân quan sát hình, đọc thông tin .- Tham gia thảo luận nhóm để thống nhất trả lời hai câu hỏi.- Cây ưa bóng râm: hoa lan; cây cần nhiều nắng: xương rồng, hoa súng, hoa giấy .Cây cần ít nước: xương rồng; cây cần nhiều nước: hoa súng.- Đọc.- Thảo luận, nếu ví dụ các cây và đề xuất một số việc làm cụ thể để chăm sóc cây trồng, giải thích lí do về những lưu ý khác biệt giữa các cây khi chăm sóc.- Quan sát ,thảo luận :Hình 3a: cho vịt ăn → nhu cầu thức ăn; Hình 3b: tắm cho vật nuôi = làm mát (nhiệt độ), vệ sinh sạch sẽ; Hình 3c: che chắn chuồng nuôi = tránh gió rét (nhiệt độ); Hình 3d: thắp đèn = ảnh sáng và nhiệt độ.- Nhận xét.- Đọc- Thảo luận và chia sẻ với lớp.- Nêu- Lắng nghe.- Nêu.- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:**- Hỏi:+ Khi chăm sóc vật nuôi em cần lưu ý những điều gì để vật nuôi sống tốt và khoẻ mạnh? Ở nhà em có nuôi con gì không? Em chăm sóc nó ra sao.- Nhận xét.- Giới thiệu- ghi bài**2. Khám phá:****Hoạt động 3. Thực hiện chăm sóc cây trồng, vật nuôi**– Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xây dựng kế hoạch chăm sóc một loại cây trồng hoặc vật nuôi ở nhà theo bảng gợi ý trong SGK. – Cử đại diện một số nhóm lên trình bày- Nhận xét, đánh giá, điều chỉnh, tổng kết.– Nhiệm vụ 2 và 3: GV lưu ý HS về thực hiện ở nhà theo kế hoạch, ghi lại bằng mô tả hoặc hình ảnh sau một thời gian.- Tổ chức cho HS tổng kết bài học theo nội dung "Em đã học".**3. Luyện tập:**- Về nhà chia sẻ cách chăm sóc cây trồng và vật nuôi với người thân.- Nhờ người thân đánh giá hoạt động của mình tốt chưa.**4. Vận dụng**- Hôm nay chúng ta học bài gì?- Nêu lại nội dung bài ?- Nhận xét tiết học.**-** Dặn dò chuẩn bị bài sau. | - Trả lời+ Em cho ăn, uống nước hằng ngày – đảm nhu cầu thức ăn, nước uống. – Khi vật nuôi đói khát: cần cho vật nuôi thức ăn đủ và phù hợp, cho nước uống đủ, sạch.– Khi thời tiết quá nóng: tắm mát, cho uống đủ nước, ở trong chuồng trại thoảng mát... – Khi thời tiết lạnh giả: không thả vật nuôi, che chuồng trại tránh gió, mặc ấm,sưởi ấm cho vật nuôi, cho ăn nó,...- Lắng nghe, ghi bài.– Thảo luận lập bằng chăm sóc.- Chia sẻ.- Nhận xét và lắng nghe.- Hoạt động- Nêu.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 23 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ ba ngày 26 tháng 12 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở Tuần 16, thứ sáu ngày 22 tháng 12)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Giáo dục kĩ năng sống: KHOAN DUNG VỚI BẠN BÈ**

*(Đã soạn ở Tuần 13, thứ ba ngày 28 tháng 11)*

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Đạo đức: THỰC HÀNH RÈN KĨ NĂNG (1 tiết)**

**ĐÁNH GIÁ CUỐI HKI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Học sinh củng cố các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học trong học kì I.

-Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

**2. Năng lực:**

-Năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề, phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi đạo đức.

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu mến, kính trọng, biết ơn người lao động.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**- Tổ chức múa hát bài “Bài ca xây dựng” – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học. + Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Bài hát nói về điều gì?+ Hỏi thêm: Em có yêu quý các chú công nhân nghề xây dựng?- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.**2. Khám phá:****Hoạt Động 1: Tìm hiểu truyện: *“Liều mình bảo vệ tài sản của người khác”*** - Chiếu trên màn hình video câu chuyện. - Yêu cầu lớp tạo nhóm 2, thảo luận trả lời các câu hỏi về nội dung truyện trên màn hình: *+ Video câu chuyện nói về nhân vật nào? Người đó nhặt được thứ gì khi đang làm việc?**+ Người đó đã gặp nguy hiểm gì?**+ Kết quả câu chuyện ra sao?**+ Qua câu chuyện trên, em có thể rút ra điều gì?*\* Nhận xét, kết luận về việc bảo vệ, tôn trọng tài sản của người khác, nhặt được của rơi, trả người đánh mất...**Hoạt động 2:** ***Bài tập 1: Em hãy cùng các bạn trong nhóm tìm những biểu hiện của yêu lao động và lười lao động rồi ghi vào phiếu học tập theo hai cột.***- Chụp bài làm của một số HS, chiếu trên màn hình.- Cùng lớp nhận xét, bổ sung.**Hoạt động 3:*****Bài tập 2: Xử lý tình huống***Hãy thảo luận và đóng vai theo các tình huống sau:a/ Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hồng rủ Nhàn cùng đi. Trời lạnh, Nhàn không muốn chui ra khỏi chăn ấm nên nhờ Hồng xin phép hộ với lý do bị ốm.Theo em, Hồng nên làm gì trong tình huống đó?b/ Chiều nay, Lương đang nhổ cỏ ngoài vườn thì Toàn sang rủ đi đá bóng. Thấy Lương ngần ngại, Toàn bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được có sao đâu!”Theo em, Lương sẽ ứng xử như thế nào?- Yêu cầu HS thảo luận.- Mời đại diện nhóm báo cáo kết quả- Mời HS nhận xét nhóm bạn- Nhận xét, kết luận: Lao động giúp con người phát triển lành mạnh và đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Mỗi người đều phải biết yêu lao động và tham gia lao động phù hợp với khả năng của mình. Lười lao động là đáng chê trách.**3. Vận dụng:**- Tổ chức cho HS thi tìm các câu ca dao tục ngữ nói ca ngợi tình yêu lao động, ý thức bảo vệ tài sản người khác, bảo vệ của công.- Gọi HS trình bày trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất. - Dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.- Chia sẻ nội dung bài hát.- Trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.- Lắng nghe.- Theo dõi video. - Tạo nhóm, bầu nhóm trưởng.- Các nhóm thảo luận, trình bày trong nhóm, thống nhất đáp án.- Một số nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe.- Học sinh suy nghĩ, làm việc cá nhân vào phiếu học tập.- Quan sát, nhận xét.- Làm việc nhóm 4.- Tình huống 1: Hồng nên khuyên bạn không được lười biếng, càng không thể nói dối thầy cô, khuyên bạn cùng đi lao động với mình.- Tình huống 2: Lương nên làm xong công việc của mình rồi mới cùng bạn đi chơi bóng vì việc hôm nay chớ để ngày mai.- Lắng nghe.- Tham gia chơi. - 1HS nêu.- 3-5 HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc kết nối các thành viên trong gia đình.

- Đưa ra được những ý tưởng và những việc làm tạo ra sự gắn kết, yêu thương trong gia đình.

**2. Năng lực**

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, sợi dây ruy băng (len)

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**- Tổ chức cho HS nghe, hát và vận động theo bài hát: Bố ơi, mình đi đâu thế? - Dẫn dắt vào bài học và ghi tên bài.**2.****Khám phá:****Hoạt động 1: Chia sẻ trải nghiệm về sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình em.**- Tổ chức HS làm việc theo nhóm chia sẻ với bạn những nội dung sau:+ Kể những việc gia đình em đã làm cùng nhau để tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình, cứ mỗi việc lấy một sợi ruy băng (len) để trước mặt.+ Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia những hoạt động đó cùng người thân.+ Yêu cầu các thành viên trong nhóm dùng những sợi dây đó kết lại thành chiếc vòng vấn vít thật đẹp để cảm nhận về sợi dây kết nối thân thương giữa mình và mọi người.- Tổ chức HS chia sẻ trước lớp về trải nghiệm của mình. - Nhận xét, tuyên dương.- Kết luận: Những trải nghiệm cùng gia đình mà các em vữa chia sẻ sẽ giúp tạo sự gắn kết bền chặt giữa các thành viên trong gia đình. Từng sợi dây kết nối sẽ giúp các thành viên trong gia đình gần gũi nhau hơn, giuos chúng ta mạnh mẽ hơn, tự tin hơn trong cuộc sống.**3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Làm bông hoa “Gắn kết yêu thương”**- Hướng dẫn HS tạo hình bông hoa 5 cánh bằng bìa và đưa ra ý tưởng về những việc làm tạo sự gắn kết yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.- Hoàn thiện bông hoa “Gắn kết yêu thương” của mình và chia sẻ theo nhóm về những việc làm cá nhân và về hoạt động chung mà cả gia đình có thể tham gia.- Mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.- Tổ chức các nhóm chọn một hoạt động chung của gia đình đóng vai các thành viên: Ông, bà, bố, mẹ, con làm động tác cơ thể tạo thành mọt tiểu phẩm kịch câm để các nhóm khác dự đoán tên nội dung hoạt động.- Nhận xét, tuyên dương.- Kết luận.**4. Cam kết hành động:**- Hướng dẫn HS lựa chọn một ý tưởng về việc làm cá nhân tạo sự gắn kết yêu thương trong gia đình để thực hiện có thể viết, vẽ tranh hoặc chụp ảnh để làm kỉ niệm.- Nhận xét giờ học. | - Hát và vận động theo.- Lắng nghe, ghi vở.-Thực hiện theo nhóm 4, chia sẻ trong nhóm.- 4 - 5 HS chia sẻ.+ *Cuối tuần gia đình mình thường cùng nhau dọn dẹp nhà cửa. Mình quét nhà, chị mình lau chìu bàn ghế, mẹ mình lau nhà, bố mình lau trần nhà. Sau khi làm xong gia đình mình rất vui vẻ và chia sẻ cùng nhau về cách làm cũng như cùng nhau trò chuyện về công việc của mình trong tuần qua. Mình rất thích những lúc như vậy,...*- Theo dõi.- Lắng nghe.- Sử dụng giấy A4 và bút màu để tạo hình bông hoa theo hướng dẫn.- Làm việc theo nhóm 4.- Đại diện các nhóm chia sẻ.- Thành viên các nhóm thực hiện.- Lắng nghe.- Lắng nghe thực hiện- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Thứ tư ngày 27 tháng 12 năm 2023*

**Toán: ÔN TẬP HÌNH HỌC (3 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và viết được tên góc nhọn, góc vuông, góc tù.

- Nhận biết được hình bình hành, hình thoi, cặp đoạn thẳng song song và cặp đoạn thẳng vuông góc.

- Dùng thước đo góc xác định được số đo góc.

- Vẽ được hình thoi và góc trên giấy kẻ ô vuông.

**2. Năng lực:**

- Qua thực hành làm bài tập sẽ giúp HS phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực sử dụng dụng cụ toán học.

- Qua giải bài toán thực tế giúp HS phát triển năng lực mô hình hoá, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi, bộ đồ dùng dạy, học.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS thực hiện 2 phép tính về phép cộng, trừ.- Nhận xét, giới thiệu bài.**2. Luyện tập:****Bài 1:** - Cho HS đọc yêu cầu của bài- Cho HS làm việc cặp đôi. - Cho HS chia sẻ- Nhận xét- Hỏi: *Em hãy tìm một thời điểm khác nhau trong ngày mà kim giờ và kim phút tạo thành một góc tù?***Bài 2:**- Cho HS nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - Yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.- Yêu cầu HS giải thích tại sao em biết đó là góc nhọn, góc vuông, góc tù?- Em có thể vẽ một hình tứ giác nào có 4 góc tù không?**Bài 3:**- Cho HS đọc đề bài.- Cho HS thảo luận cặp đôi- Cho HS chia sẻ**Bài 4:** - Cho HS nêu yêu cầu- Cho HS thảo luận nhóm 4 rồi chia sẻ- Chữa bài**3. Vận dụng:**- Đưa 1 hình, yêu cầu học sinh xác định số lượng các góc.- Nhận xét tiết học. | - Làm việc cá nhân.Bài 1: Chọn câu trả lời đúng.- Làm cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau- Chia sẻ.- Trả lời.- Nêu yêu cầu- Làm bài- Chia sẻ- Trả lời- Trả lời- Đọc yêu cầu- Thảo luận- Chia sẻ cặp đôi- Đọc yêu cầu- Thảo luận và chia sẻ: 5 góc nhọn, 4 góc vuông và 4 góc tù.- Nêu |
| **Tiết 2** |
| **1. Khởi động:**- Hỏi: Thế nào là hai cặp cạnh vuông góc với nhau?- Nhận xét, giới thiệu bài.**2. Luyện tập:****Bài 1:** - Cho HS đọc yêu cầu của bài- Cho HS làm việc cặp đôi. - Cho HS chia sẻ- Nhận xét**Bài 2:**- Cho HS nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS làm việc cá nhân lần lượt theo thứ tự câu a, xong mới làm tiếp câu b,c.- Yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.- Nhận xét các hình vẽ của học sinh**Bài 3:**- Cho HS đọc đề bài.- Cho HS thảo luận cặp đôi- Cho HS chia sẻ**Bài 4:** - Cho HS nêu yêu cầu- Cho HS thảo luận nhóm 4 rồi chia sẻ. Lưu ý HS cách vẽ hình: xác định các đỉnh của các hình thoi rồi nối các đỉnh đó.- Chữa bài, nhận xét các hình vẽ của học sinh và cách tô màu.**3. Vận dụng:**- Đưa giấy màu cho học sinh, yêu cầu HS vẽ trên giấy.- Nhận xét tiết học. | - Trả lời.- Đọc yêu cầu.- Làm cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau- Chia sẻ kết quả: *AB và AD, CB và CD là các cặp cạnh vuông góc với nhau ; AB và BC, AD và DC là các cặp cạnh cắt nhau và không vuông góc với nhau.*- Nêu yêu cầu- Làm bài- Trả lời- Đọc yêu cầu- Thảo luận- Chia sẻ kết quả: a. Chọn C; b. chọn B- Đọc yêu cầu- Thảo luận và chia sẻ- Thực hiện |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động:**- Hỏi HS: Nêu dấu hiệu nhận biết bình bình hành? Dấu hiệu nhận biết hình thoi?- Nhận xét, giới thiệu bài.**2. Luyện tập:****Bài 1:** - Cho HS đọc yêu cầu của bài- Cho HS làm việc cặp đôi. - Cho HS chia sẻ, nêu lý do chọn phương án đó.- Nhận xét**Bài 2:**- Cho HS nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - Yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi, chia sẻ trước lớp.- Yêu cầu HS *nêu đặc điểm của hình bình hành, hình thoi. Nêu số đo của từng cạnh.***Bài 3:**- Cho HS đọc đề bài.- Cho HS thảo luận cặp đôi, đổi vở kiểm tra chữa bài cho nhau.- Cho HS chia sẻ- Nhận xét cách hình đã vẽ của học sinh.**3. Vận dụng:**\* Trò chơi: Lấy que tính- Nêu mục đích của trò chơi: Củng cố nhận biết hình bình hành, hình thoi.- Giải thích thuật ngữ, gọi một vài HS chơi thử.- Tổ chức cho HS chơi theo nhóm 4.- Nhận xét đánh giá rút kinh nghiệm.- Nhận xét tiết học. | - Trả lời.- Đọc yêu cầu- Làm cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra chéo cho nhau- Chia sẻ.- Trả lời.a chọn B; b chọn C (hình này là hình chữ nhật nên vừa có cặp cạnh song song vừa có cặp cạnh vuông góc)- Nêu yêu cầu- Làm bài- Trả lời- Đọc yêu cầu- Thảo luận và chia sẻ- Lắng nghe.- Chơi thử- Tham gia chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT THƯ**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 25 tháng 12)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ năm ngày 27 tháng 12 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở thứ tu ngày 26 tháng 12)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: ANH BA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Anh Ba.*

- Hiểu được nội dung bài: Nói lên ý chí, sự quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.

- Biết đọc diễn cảm lời dẫn truyện và lời của các nhân vật trong câu chuyện.

- Viết được một bức thư gửi người thân và bạn bè ở xa

- Biết chỉnh sửa từ ngữ, đoạn văn cho hay hơn.

- Tìm đọc được những câu chuyện kể về ước mơ

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực:**

- Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Biết và mơ ước của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:**- Gọi HS đọc bài *Nếu chúng mình có phép lạ* nối tiếp theo đoạn.- Gọi HS trả lời một số câu hỏi: Vì sao các bạn nhỏ lại ước “hóa trái bom thành trái ngon”- Nhận xét, giới thiệu bài mới.**2. Khám phá:***a. Luyện đọc:*- Đọc mẫu toàn bài.+ Bài có thể chia làm mấy đoạn?- Yêu cầu HS đọc nối tiếp- Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.- Hướng dẫn HS đọc: + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: *Sau này, anh Lê mới biết/ người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy/ đã đi khắp năm châu bốn biển/ để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân.*+ Nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật. VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy tiền đâu mà đi?; Đây, tiền đây!...- Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.*b. Tìm hiểu bài:*- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về câu hỏi số 1: Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì?- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Tại sao anh Ba lại hỏi anh Lê như vậy?- Yêu cầu HS trả lời cá nhân: Những câu nói nào cho biết mục đích ra nước ngoài của anh Ba?- Yêu cầu HS thảo luận theo cặp: *Câu nói “Chúng ta làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi”**- Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?*+ *Kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe.*- Kết luận, khen ngợi HS | - Đọc nối tiếp- Trả lời- Lắng nghe- Lắng nghe, theo dõi+ Bài chia làm 3 đoạn:Đoạn 1: từ đầu đến *Anh thấy rất lạ*Đoạn 2: Tiếp đến *Anh đi cùng với tôi chứ?*Đoạn 3: Còn lại- Đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *( Máy nước, lấy đâu ra, phiêu lưu)*- Đọc nối tiếp- Lắng nghe- Luyện đọc- Thảo luận và chia sẻ *( Anh Lê, anh có yêu nước không?; Anh có thể giữ bí mật không?)*- Trả lời tự do.- Trả lời: *Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem Pháp và các nước khác. Sau khi em xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta.*- Thảo luận và chia sẻ: *Thể hiện lòng hăng hái, tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để tìm ra được con đường cứu dân, cứu nước của anh Ba*- Trả lờiQua câu chuyện này, tác giả muốn nói: Để làm việc lớn, phải có ý chí và lòng quyết tâm; Để tìm được con đường cứu nước, cứu dân, trước hết phải yêu nước, thương dân, sau đó là cần có nhiệt huyết, ý chí và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn gian khổ.- Lắng nghe- Chia sẻ |
| **Tiết 2** |
| **3. Luyện tập:** - Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm, phân vai đọc giọng nhân vật.- Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.- Cùng HS nhận xét, đánh giá.**4. Vận dụng:**- Yêu cầu hoạt động nhóm 4: Tìm các danh từ riêng trong câu chuyện Anh Ba. Tìm từ có nghĩa giống với từ hăng hái, can đảm, đặt câu với từ vừa tìm được- Cùng HS nhận xét và sửa câu.- Nhận xét tiết học. | - Thực hiện- Thực hiện- Thảo luận và chia sẻ: + Danh từ riêng: (anh) Ba, (anh) Lê, Bác Hồ, Sài Gòn. Pháp.+ Nhiệt tình, dũng cảm. HS tự đặt câu |
| **Tiết 3** |
| **1. Khởi động:**- Yêu cầu HS nhắc lại cấu trúc của bức thư.- Nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập:**- Cho Viết thư dựa vào phần ghi chép nội dung ở bài tập 2 tiết trước.- Quan sát, hỗ trợ HS. | - Viết bài vào vở. |
| - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.- Yêu cầu 1-2HS đọc thư của mình. HS khác nhận xét.- Nhận xét lỗi của cả lớp.- Nhận xét bài một vài HS, sửa lỗi, tuyên dương HS. HS khác tự sửa lỗi tương tự | - Soát lỗi và sửa lỗi.- Trình bày, nhận xét.- Lắng nghe |
| **3. Vận dụng:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe. |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về bức thư mà em đã viết. |  |
| **Tiết 4** |
| **1. Khởi động:**- Cho HS xem video “Em muốn làm”- Hỏi HS về các nghề mà bạn nhỏ mơ ước. | - Xem video.- Trả lời. |
| **2. Luyện tập:**- Giải thích cho HS hiểu: Ước mơ là gì? (Ước mơ là những tưởng tượng, hy vọng và khát khao của con người về một điều gì đó mà họ mong muốn trong tương lai) | - Lắng nghe |
| - Tổ chức Cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - Đọc |
| - Phát phiếu đọc sách và Yêu cầu HS viết phiếu | - Viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những câu chuyện về ước mơ và ý nghĩa của các câu chuyện đó. (VD: Đó là ước mơ như thế nào? Ước đó có ý nghĩa gì đối với em?..) | - Chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - Động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng:**  |  |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những ước mơ của các nhân vật trong các câu chuyện các em được nghe. | - Thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và địa lí: THIÊN NHIÊN VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (tiết 2)**

*(Đã soạn ở thứ hai ngày 25 tháng 12)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Đọc thư viện: CÙNG ĐỌC**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: VIẾT THƯ**

*(Đã soạn ở thử năm ngày 28 tháng 12)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Thứ sáu ngày 29 tháng 12 năm 2023*

**Toán: LUYỆN TẬP**

*(Đã soạn ở thứ tư ngày 27 tháng 12)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: ĐỌC MỞ RỘNG**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động trải nghiệm: NGÀY CUỐI TUẦN YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện một hoạt động tạo sự gắn kết yê thương.

- HS lập được kế hoạch cho “Ngày cuối tuần yêu thương” của gia đình.

**2. Năng lực**

- Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất:**

- Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi.

- Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi, giấy A4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần:**- Cùng HS tổng kết tuần, dự kiến các hoạt động tuần sau.\*Nhận xét ưu điểm và tồn tại.\*Dự kiến các hoạt động tuần sau.**2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm:** - Yêu cầu HS trưng bày theo nhóm các sản phẩm thu hoạch về hoạt động chung của gia đình: tranh, ảnh chụp, thơ, ca,…- Tổ chức HS thuyết trình về sản phẩm theo nhóm theo gợi ý:+ Em đã lưu lại kỉ niệm về hoạt động chung nào của gia đình, hoạt động đó diễn ra vào lúc nào ở đâu? Vì sao em chọn hoạt động đó để chia sẻ.+ Điều gì khiến em vui nhất, thích thú nhất hoặc cảm động nhất trong hoạt động đó?+ Em có nghĩ hoạt động đó sẽ giúp các thành viên trong gia đình hiểu nhau, gần gũi nhau hơn không? Em đã hiểu thêm điều gì về người thân của mình?- Nhận xét, tuyên dương.- Kết luận: Những hoạt động chung thường xuyên được tổ chức chính là cách để các thành viên trong gia đình chăm sóc, quan tâm nhau, hiểu nhau nhiều hơn.**3. Hoạt động nhóm: Lập kế hoạch cho hoạt động “ Ngày cuối tuần yêu thương” của gia đình.**- Tổ chức HS thảo luận nhóm lựa chọn hoạt động chung cho cả gia đình để tọa sự gắn kết theo gợi ý:- Tổ chức các nhóm chia sẻ.- Phát cho mỗi HS 1 tờ giấy A4 để HS lên kế hoạch tổ chức một hoạt động cho “ Ngày cuối tuần yêu thương” theo mẫu kịch bản- Mời một số HS chia sẻ kế hoạch tổ chức hoạt động “Ngày cuối tuần yêu thương” với các bạn trong nhóm.- Nhận xét góp ý kế hoạch của bạn. - Hỏi: Vì sao chúng ta phải lên kế hoạch chi tiết cho hoạt động chung của gia đình?- Kết luận: Việc lên kế hoạch sẽ giúp chúng ta phân công mỗi người một việc và phối hợp cùng hoạt đọng ăn ý hơn, tạo được niềm vui trong gia đình.- Mời HS cùng đọc bài thơ.**4. Cam kết hành động:**- Yêu cầu HS thực hiện kế hoạch “Ngày cuối tuần yêu thương” cùng những người thân trong gia đình mình.- Nhận xét giờ học. | - Chia sẻ trước lớp- Trưng bày theo nhóm 6.- Các nhóm thuyết trình về sản phẩm của nhóm mình.- Lắng nghe.- Lắng nghe.- Thảo luận theo bàn để lựa chọn và lên kế hoạch tổ chức một hoạt động của gia đình.- Chia sẻ kế hoạch.- Thực hiện.- Thực hiện.- Lắng nghe và góp ý.- Nêu ý kiến.- Lắng nghe.- Đọc đồng thanh.- Lắng nghe thực hiện.- Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

 **Xét duyện của LĐ NT Xét duyệt của TT CM**

 **Triệu Thị Chín Trương Quang Thiện**